

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình :	Cử nhân Kế Toán
Trình độ đào tạo :	Đại học
Ngành đào tạo :	KẾ TOÁN
Loại hình đào tạo :	Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số
trưởng Trường Đại học Tây Đô)

ngày 05/3/2007 của Hiệu

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế-xã hội, quản trị kinh doanh, qui trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; Có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán kiểm toán tại các Bộ, Ngành và các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế khác.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.1.1 Kiến thức:

- Nắm được kiến thức cơ bản và nâng cao về Kế toán tài chính, kế toán kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp, Ngân hàng và Cơ quan hành chính sự nghiệp.
- Hiểu được nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kế toán, bao gồm kế toán quản trị, kế toán tài chính, kiểm toán, đối chiếu kế toán của ta và kế toán quốc tế và có thể vận dụng các nguyên tắc này trong công việc thực tế.

1.1.2 Về kỹ năng:

- Có năng lực thực hành thành thạo các nghiệp vụ cơ bản của kế toán viên để có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp.
- Có khả năng làm việc độc lập khi được phân công nhiệm vụ. Biết vận dụng một cách sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.
- Có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn.
- Biết thu thập, tổng hợp và phân tích các dữ liệu để phục vụ việc khai thác, thực hành nghiệp vụ kế toán.
- Ngoài việc thành thạo phần mềm kế toán AccNet và AcSoft, sinh viên còn có thể làm quen rất nhanh với bất cứ phần mềm kế toán nào khác vì được trang bị kiến thức nền về nguyên tắc hoạt động của phần mềm kế toán.

1.1.3 Về triển vọng việc làm:

Sinh viên có thể làm kế toán, kiểm toán kiểm soát nội bộ, thiết lập thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xuất nhập khẩu, xây lắp, nông nghiệp, ngân hàng, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước về thuế, tài chính, công ty kiểm toán, tư vấn tài chính kế toán và thuế...

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 77 đơn vị học trình

(Không kể các kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học theo Quy định số 06 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008. Mọi công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng có nhu cầu học tập lên trình độ đại học.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1 Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT ngày 26/6/06 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

- Thực hiện theo học chế mềm dẻo kết hợp niên chế với học phần.
- Quá trình đào tạo được tổ chức theo khóa và năm học. Một năm có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần kiểm tra, thi. Ngoài hai học kỳ chính, trường sẽ tốt chức thêm một học kỳ hè để cho những sinh viên thi không đạt ở các học kỳ chính được học lại.

5.2 Điều kiện xét tốt nghiệp:

Sinh viên (SV) được xem xét để công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Điểm thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ khóa luận tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên.
- Tính đến thời điểm xét tốt nghiệp, SV không có học phần nào bị điểm dưới 5,0.
- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đạt 5 điểm trở lên.
- Có đủ các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

- Không đang trong thời gian bị các cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị Trường Đại học Tây Đô kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.

Điểm Chuyên đề tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp đều được tính vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa của SV (trừ môn thi tốt nghiệp Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh).

6. Thang điểm

Thực hiện đánh giá và cho điểm quá trình kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp theo thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Cử nhân Quản trị kinh doanh**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
(Business Administration)
Loại hình đào tạo : **Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học**

(Ban hành tại Quyết định số _____ ngày
của Hiệu trưởng trường Đại Học Tây Đô)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo các Cử nhân kinh tế có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả các lĩnh vực trong doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

Trang bị cho người học kiến thức về:

- Quản lý sản xuất – kinh doanh: nhân sự, sản xuất, chất lượng, tài chính, marketing...
- Phương pháp phân tích cơ hội, đe dọa của môi trường kinh doanh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp, từ đó biết cách xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược để phát triển doanh nghiệp hoặc các dự án để giải quyết các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp.

1.2.2. Về kỹ năng: Sinh viên có thể:

- Giao tiếp tốt với đối tác, khách hàng;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm thông dụng cũng như các máy móc văn phòng;

- Sử dụng Anh văn để giao tiếp thông thường hoặc phục vụ cho công việc.

1.2.3. Về triển vọng việc làm: Sinh viên tốt nghiệp có thể:

Đảm trách các công việc tác nghiệp, giữ vai trò quản lý, hoặc khởi sự kinh doanh độc lập. Làm việc trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau: sản xuất, thương mại, dịch vụ; doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài.

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng đơn vị học trình): 79 ĐVHT (Không kể các kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học theo Quy định số 06 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008. Mọi công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng có nhu cầu học tập lên trình độ đại học.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT ngày 26/6/06 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

- Thực hiện theo học chế mềm dẻo kết hợp niên chế với học phần.
- Quá trình đào tạo được tổ chức theo khóa và năm học. Một năm có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần kiểm tra, thi. Ngoài hai học kỳ chính, trường sẽ tổ chức thêm một học kỳ hè để cho những sinh viên thi không đạt ở các học kỳ chính được học lại.

5.2. Điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên (SV) được xem xét để công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Điểm thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ khóa luận tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên.
- Tính đến thời điểm xét tốt nghiệp, SV không có học phần nào bị điểm dưới 5,0.
- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đạt 5 điểm trở lên.
- Có đủ các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

- Không đang trong thời gian bị các cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị Trường Đại học Tây Đô kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.

Điểm Chuyên đề tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp đều được tính vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa của SV (trừ môn thi tốt nghiệp Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh).

6. Thang điểm

Thực hiện đánh giá và cho điểm quá trình kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp theo thang điểm 10, làm tròn đến phần nguyên.

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần): 79 ĐVHT

+ Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể các phân nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	8
+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Trong đó:	
– Kiến thức cơ sở khối ngành	7
– Kiến thức cơ sở ngành	32
– Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	16
– Kiến thức bổ trợ	16
– Thực tập nghề nghiệp và khoá luận (hoặc thi tốt nghiệp)	16

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC

**Ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG
TRÌNH** Mã ngành:

Loại hình đào tạo: Liên Thông

5. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

Khối lượng kiến thức: 58 đvht

Thời gian đào tạo: 1,5 năm (3 học kỳ, 2 học kỳ mỗi năm)

5.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình

KHỐI KIẾN THỨC	Số ĐVHT	Ghi ch
Tổng khối lượng	65	

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC BẮT BUỘC

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
-----	--------------	---------

		A. Kiến thức cơ sở	12 đvht
1	CN107	Sức bền vật liệu	2
2	CN124	Địa chất thủy văn ứng dụng	2
3	CN125	Tin học trong địa chất thủy văn ứng dụng	2
4	CN120	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
5	CN332	Tin học ứng dụng (SAP)	2
6	XH014	Sơ đồ thảo văn bản	2
		B. Kiến thức ngành	33 đvht
1	CN126	Tiếng anh chuyên ngành	6
2	CN119	Nguyên lý qui hoạch	2
3	CN349	Kết cấu bê tông cốt thép CTDD	2
4	CN328	Kết cấu thép nhà CN	2
5	CN402	Kinh tế ngành xây dựng	2
6	CN345	Công trình thủy	3
7	CN347	Nhà nhiều tầng	3
8	CN335	Qui hoạch đô thị	2
9	CN323	Quản lý dự án xây dựng	2
10	CN307	Cấp thoát nước xử lý nước thải	3
11	CN314	C.trình giao thông	3
12	CN322	Cấu kiện bê tông đặc biệt	3
		C. Chuyên đề	30 tiết
1		Chuyên đề Thí nghiệm công trình	10 tiết
2		Chuyên đề công nghệ Bê – tông xi măng	10 tiết
3		Chuyên đề đánh giá chất lượng gia cố CT	10 tiết
		D. Thực tập nghề nghiệp	1 đvht
1	CN108	TT.Sức bền vật liệu	1
		E. Niên luận	3 đvht
1	CN329	Đồ án Kết cấu thép	1
2	CN329	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép	1
3	CN350	Đồ án kiến trúc	1
TỔNG CỘNG			47 ĐVHT
D. Khó luận tốt nghiệp			16 đvht
1		Đồ án tốt nghiệp Công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình	16 đvht

TỔNG CỘNG	65 ĐVHT
-----------	---------

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LIÊN THÔNG
CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC**

Ngành: TIN HỌC

Mã ngành:

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

KHỐI KIẾN THỨC	SỐ ĐVHT	Ghi chú
Phần lý thuyết	50	
Phần thực hành	16	
Tổng khối lượng	66	

7.2. Khối lượng kiến thức bắt buộc

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT
1	Kỹ thuật số-CNTT	4
2	Phân tích và thiết kế thuật toán	2
3	Lý thuyết thông tin	2
4	QHTT – CNTT	2
5	Kỹ thuật đồ họa – CNTT	2
6	Ngôn ngữ lập trình	4
7	Niên luận 1 – Tin học	1
8	Anh văn chuyên ngành tin học	6
9	Lý thuyết xếp hàng	2
10	Tin học lý thuyết	3
11	Niên luận 2 – Tin học	1
12	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3
13	An toàn hệ thống và an ninh mạng	2
14	Xử lý ảnh	3
15	Trí tuệ nhân tạo	3
16	Chương trình dịch	3
17	Pháp luật chuyên ngành CNTT	2
18	Quản lý dự án Tin học	2

19	Chuyên đề ngôn ngữ lập trình	3
TỔNG CỘNG		50 ĐVHT
Khóa luận tốt nghiệp		16 ĐVHT
Nhóm sinh viên làm Luận văn tốt nghiệp		
1	Luận văn tốt nghiệp Tin học	16 đvht
Nhóm sinh viên làm Tiểu luận tốt nghiệp		
1	Tiểu luận tốt nghiệp Tin học	8 đvht
2	Thi TN môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành	8 đvht
TỔNG CỘNG		66 ĐVHT